UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ MA NỚI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 78 /BC-UBND	*Ma Nới, ngày28 tháng 4 năm 2022*

BÁO CÁO

Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng đất rừng, bảo vệ phát triển rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng), tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 - 2021

Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-ĐGS ngày 29/3/2022 của Đoàn giám sát HĐND tỉnh về giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng đất rừng, bảo vệ phát triển rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng), tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 - 2021;

Ủy ban nhân dân xã Ma Nới báo cáo kết quả thực hiện cụ thể như sau:

I. Khái quát đặc điểm tình hình

Ma Nới nằm ở phía Tây nam của huyện Ninh Sơn, cách trung tâm huyện 20km, có toạ độ và ranh giới giáp với các huyện, tỉnh sau: Phía Tây Bắc giáp huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; Phía Đông Bắc giáp xã Hòa Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận; Phía Tây Nam giáp huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Phía Đông Nam giáp xã Phước Hà, huyện Ninh Phước, Ninh Thuận; Phía Tây giáp huyện Đơn Dương, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Địa bàn xã có 25.480,27 ha diện tích đất tự nhiên. Trong đó, diện tích rừng rất lớn, chiếm hơn 80% trong tổng diện tích tự nhiên toàn xã. Theo số liệu tính đến đầu kỳ năm 2022, tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp giao cho Cty TNHH-MTV LN Ninh Sơn quản lý: **23,885,60ha**. Phần lớn diện tích rừng trong địa bàn của xã Ma Nới là loại rừng khộp và rừng tre nứa, lồ ô rụng lá vào mùa khô, dưới tán rừng là các thảm cỏ và cây bụi chỉ sinh trưởng vào mùa mưa. Vào mùa khô thảm cỏ và cây bụi đều chết khô cùng với lá cây rừng rụng xuống, tạo nên vật liệu rất dễ xảy ra cháy rừng.

Tổng dân số của xã có 4.756 nhân khẩu/1.214hộ (số liệu đến tháng 12 năm 2021). Trên địa bàn xã có 954 hộ sản xuất nông nghiệp, trong đó có 669 hộ canh tác nương rẫy trên đất lâm nghiệp với diện tích: 997,78 ha, các hộ này thường phát dọn, đốt nương rẫy mùa khô chuẩn bị cho mùa mưa làm rẫy năm sau, người dân thường vào rừng săn bắn, hái lượm, khai thác các loại lâm sản vào mùa khô, nên thường dẫn đến mất tài nguyên rừng, nguy cơ cháy rừng.

Địa bàn xã Ma Nới còn nhiều loại lâm sản cho giá trị kinh tế cao. Tác động dân sinh kinh tế vào rừng ngày càng tăng, tập quán du canh của người dân vẫn còn xảy ra, kèm theo là nạn phá rừng, đốt nương làm rẫy trong mùa khô dẫn đến việc cháy rừng rất dễ xảy ra.

Trong 05 năm qua, được sự quan tâm, chỉ đạo của tỉnh, huyện, sự phối hợp của các ngành chuyên môn liên quan và đơn vị chủ rừng, đặc biệt với sự tham mưu tích cực của lực lượng kiểm lâm địa bàn, Đảng ủy, chính quyền địa phương đã

triển khai thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn xã, nhờ đó công tác quản lý, bảo vệ rừng đã có nhiều chuyển biến tích cực.

II. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, bảo vệ; phát triển rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng); tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 – 2021

1. Căn cứ pháp lý để triển khai thực hiện về công tác quản lý, bảo vệ; sử dụng đất rừng, phát triển rừng trong giai đoạn 2016 – 2021:

*** Các Văn bản pháp lý của Trung ương có liên quan:**

- Luật Lâm nghiệp ngày 28/11/2017;

- Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013;

- Chỉ thị 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;

- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ;

- Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

- Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 05/8/2021 của Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 07/2012/QD-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng;

- Quy chế số 06/QC-BCA-BNN&PTNT ngày 30/12/2020 giữa Bộ Công an và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phối hợp trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 07/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh và bảo vệ rừng;

- Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng;

*** Các Văn bản pháp lý của tỉnh có liên quan:**

- Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 10/5/2017 của Tỉnh ủy Ninh Thuận về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng và Kế hoạch số 4603/KH-UBND ngày 01/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 10/5/2017 của Tỉnh ủy Ninh Thuận về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;

- Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kết quả quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2025;

- Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung một số nội dung tại Điều 1, Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2025;

- Quyết định số 496/QĐ- UBND ngày 27/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020;

- Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 10/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020;

- Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2025;

- Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng và đất quy hoạch phát triển rừng tỉnh Ninh Thuận năm 2020;

- Quy chế số 27/QC-SNNPTNT-CAT ngày 17/3/2021 về việc phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Công an tỉnh về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Quy chế số 508/QCPH-QS-BP-CA-SNNPTNT ngày 03/4/2017 giữa Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác bảo vệ biên giới, biển đảo; bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; bảo vệ và phòng chống cháy rừng.

*** Các Văn bản pháp lý của huyện, xã có liên quan:**

- Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Chủ tịch UBND huyện về việc tăng cường thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng và khai thác rừng trái phép;

- Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 20/6/2017 của UBND huyện Ninh Sơn về triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung

ương Đảng và Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;

- Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 10/10/2018 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2025.

- Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 của UBND huyện Ninh Sơn về việc Kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng huyện Ninh Sơn giai đoạn 2016-2020;

- Chỉ thị số 37-CT/HU ngày 06/12/2019 của Huyện ủy Ninh Sơn về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng;

- Quy chế số 15/QCPH-UBND ngày 21/01/2021 được ký kết giữa UBND huyện Ninh Sơn và UBND huyện Đơn Dương, về phối hợp quản lý bảo vệ rừng vùng giáp ranh giữa huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận và huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng;

- Quy chế số 16/QCPH-UBND ngày 21/01/2021 được ký kết giữa UBND huyện Ninh Sơn và UBND huyện Đức Trọng, về phối hợp quản lý bảo vệ rừng vùng giáp ranh giữa huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận và huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng;

- Quy chế số 01/QCPH-UBND ngày 01/7/2021 được ký kết giữa UBND huyện Ninh Sơn và UBND huyện Tuy Phong, về phối hợp quản lý bảo vệ rừng vùng giáp ranh giữa huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận và huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Quy chế 17/QCPH-QS-CA-KL ngày 04/05/2021, về phối hợp giữa Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện, Hạt Kiểm lâm huyện trong thực hiện Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ về hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ trên địa bàn huyện Ninh Sơn;

2. Công tác tham mưu, ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, văn bản hướng dẫn, kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, bảo vệ; sử dụng đất rừng, phát triển rừng giai đoạn 2016 – 2021

Hàng năm, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các chương trình, kế hoạch, bảo vệ rừng, phòng chống các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng trên phạm vi toàn xã; phân công trách nhiệm đối với cán bộ Kiểm lâm phụ trách địa bàn phối hợp với các ngành liên quan tổ chức kiểm tra, truy quét nhằm ngăn chặn và xử lý các vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, lấn chiếm đất rừng, các tuyến đường trên địa bàn xã thường xuyên vận chuyển, mua bán, cất giữ, chế biến lâm sản trái phép; chỉ đạo bổ sung, kiện toàn lại Ban chỉ huy, các tổ đội BVR&PCCCR của xã; xây dựng Phương án PCCCR mùa khô và Chống phá rừng hàng năm.

3. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý nghĩa, tầm quan trọng, trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng:

Hằng năm, bên cạnh việc ban hành các chương trình, kế hoạch, bảo vệ rừng, phòng chống các hành vi vi phạm về công tác bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng trên phạm vi toàn xã, Ủy ban nhân dân xã đã chú trọng tổ chức quán triệt cho tất cả cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về Luật Lâm nghiệp và các văn bản của Nhà nước, của tỉnh, huyện liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ rừng. Đồng thời, chỉ đạo Ban Chỉ huy BVR&PCCCR của xã chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn xã, phối hợp cùng đơn vị chủ rừng Công ty TNHHMTVLN Ninh Sơn, Hạt Kiểm lâm huyện tổ chức triển khai công tác tuyên truyền bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng (BVR&PCCCR) kịp thời, rộng khắp và bằng nhiều hình thức như: họp dân, thông qua hệ thống loa truyền thanh của xã, thôn,…

Từ năm 2016 đến nay, đã tổ chức **25 đợt** họp dân tuyên truyền, kết quả có hơn **3838** lượt người tham gia. Nội dung tuyên truyền: Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14; Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10; Luật số 40/2013/QH13 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp; Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Chỉ thị số 1685/CT-TTg ngày 27/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng và chống người thi hành công vụ,…; các chính sách hưởng lợi từ nhận khoán BVR như *Nghị định số* 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính Phủ *về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng,gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2021,* trồng phát triển rừng...gắn với mô hình sinh kế giúp cho bà con nhân dân hiểu rõ hơn nữa tầm quan trọng của công tác QLBVR, đặc biệt là công tác PCCCR. Ngoài ra chỉ đạo Văn hóa thông tin xã xã tổ chức tuyên truyền trên loa phát thanh của xã 2 lần/tuần; lồng ghép tuyên truyền trong các cuộc họp do Mặt trận, thanh niên, Hội, đoàn thể.

Bên cạnh đó, chủ động phối hợp với đơn vị chủ rừng tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, đến từng cán bộ, người dân trên địa bàn thôn, xã bằng nhiều hình thức khác nhau phù hợp với điều kiện tại địa phương: thông qua các buổi họp giao ban, họp Công đoàn, họp Chi bộ; họp dân tại các cộng đồng khoán bảo vệ rừng, các hộ trồng rừng, ký cam kết bảo vệ rừng với các hộ dân làm nương rẫy ở trong rừng và ven rừng; tuyên truyền bằng xe loa (10 lần); tham gia các Hội thi do tỉnh, huyện tổ chức,…nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người dân, của cán bộ, công chức, viên chức trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

(Chi tiết tại phụ biểu số 01)

4. Những hạn chế, vướng mắc, bất cập và nguyên nhân:

Lực lượng Ban chỉ huy BVR&PCCCR xã hoạt động do kiêm nhiệm, công cụ hỗ trợ, phương tiện hoạt động thiếu thốn. Số nhân viên các Trạm Quản lý bảo vệ rừng đóng trên địa bàn xã phân tán làm nhiệm vụ ở các chốt chặn, không tập trung. Một vài thành viên của Ban chỉ huy có lúc còn xem nhẹ công tác phòng cháy chữa cháy rừng, chưa chấp hành nghiêm túc theo lịch trực được phân công,

thông tin tuyên truyền trên loa đài và thông báo cháy rừng chưa được quan tâm đúng mức.

III. Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, bảo vệ; sử dụng đất rừng, phát triển rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng); tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 - 2021 trên lâm phần quản lý

1. Công tác quản lý, bảo vệ rừng:

a) Công tác quản lý rừng:

*** Kết quả triển khai thực hiện thực hiện quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016 - 2026 theo Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 và các Nghị quyết của HĐND tỉnh liên quan và Quyết định 199/QĐ-UBND 28/6/2018 của UBND tỉnh Ninh Thuận:**

UBND xã đã xây dựng Kế hoạch 67/KH-UBND ngày 29/10/2018 về triển khai thực hiện Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của UBND tỉnh Ninh Thuận phê duyệt kết quả quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016- 2025. Đồng thời, thường xuyên tham gia công tác cùng Chi cục kiểm lâm, thực hiện rà soát quy hoạch 03 loại rừng trên diện tí ch rừng và đất rừng được giao quản lý và bảo vệ.

Tổng diện tích đã được quy hoạch đưa ra ngoài 03 loại rừng để ổn định sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2016 - 2025 theo Quyết định số 199/QĐ/UBND ngày 28/6/2018 của UBND tỉnh giao cho UBND xã quản lý là 517,43 ha, trong đó:

- Bàn giao theo quyết định số 276/QĐ- UBND ngày 16/7/2019 (Biên bản bàn giao ngày 26/11/2019) là 55,15 ha;

- Bàn giao theo quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 (Biên bản bàn giao ngày 04/6/2021) là 462,28 ha;

Cụ thể:

TT	Xã	Tổng	Quy hoạch (ha)		Ghi chú
			Phòng hộ	Sản xuất	
1	Ma Nới	517,43	438,48	78,95	

Hiện nay, UBND xã đang phối hợp với phòng TN&MT huyện và chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện lập phương án sử dụng đất để trình cấp quyền phê duyệt và lập thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp sang mục đích nông nghiệp theo quy định hiện hành. Sau khi hoàn thiện thủ tục pháp lý về chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp sang mục đích nông nghiệp UBND xã sẽ tiến hành phối hợp với Hạt kiểm lâm Ninh Sơn cập nhập lại diễn biến rừng theo quy định tại thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNTngày 16/11/2018 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định về điều tra, Kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng.

*** Lập hồ sơ quản lý nương rẫy:**

Phối hợp với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn rà soát, xây dựng Đề án lập hồ sơ quản lý nương rẫy đan xen trong quy hoạch 3 loại rừng trên địa

bàn xã thuộc lâm phần Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn quản lý với diện tích 893,50 ha.

*** Kết quả chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác giai đoạn 2016 - 2021:**

Đã phối hợp với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn và các ngành chức năng của tỉnh, huyện thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án phát triển kinh tế, xã hội trên lđịa bàn xã với diện tích 437,35 ha (Đất rừng tự nhiên: 336,140 ha; Đất rừng trồng: 98,620 ha; đất chưa có rừng 2,59 ha); Cụ thể:

- Quy hoạch đất rừng phòng hộ: 105,32 ha;

- Quy hoạch đất rừng sản xuất: 332,03 ha;

(Chi tiết tại phụ biểu số 08)

*** Đánh giá công tác tổ chức quản lý rừng đảm bảo theo nguyên tắc, thẩm quyền theo quy định pháp luật:**

Đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng theo chức năng, thẩm quyền được giao theo quy định.

*** Đánh giá công tác điều tra, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng (diện tích rừng và đất lâm nghiệp hàng năm), xây dựng cơ sở dữ liệu rừng**

- Hàng năm, đã giao nhiệm vụ cho Kiểm lâm địa bàn phối hợp với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và đất rừng thuộc lâm phần công ty quản lý. Ngoài ra trong quá trình kiểm tra công tác nếu phát hiện các đối tượng có hành vi xâm phạm vào rừng, có trách nhiệm Lập biên bản thông báo, phối hợp với các Trạm để tổ chức kiểm tra, củng cố hồ sơ, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.

- Đối với các vụ vi phạm về phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật tiến hành lập biên bản ban đầu, báo cáo vụ việc cho Hạt kiểm lâm huyện, Hạt kiểm lâm sẽ ra các quyết định xử lý vi phạm theo quy định và cập nhật diễn biến rừng theo quy định.

b) Công tác bảo vệ rừng:

* **Công tác truy quét chống phá rừng:**

Ban chỉ huy BVR&PCCCR xã xây dựng Kế hoạch tuần tra, kiểm tra rừng hàng tháng, quý; phối kết hợp với các đơn vị chức năng trên địa bàn, thường xuyên tuần tra, truy quét chống phá rừng định kỳ hàng tháng, đột xuất nhất là khu vực điểm nóng, vùng trọng điểm, vùng giáp ranh để kịp thời phát hiện, xử lý, ngăn chặn các hành vi phá rừng, khai thác rừng, vận chuyển lâm sản trái phép.

Từ năm 2016 đến 2021, đã phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh, huyện và đơn vị chủ rừng tổ chức 856 đợt tuần tra, truy quét với 2508 lượt người tham gia, phát hiện các hành vi vi phạm cụ thể như sau:

+ Khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật 300 vụ; tạm giữ 23,426 m^3 gỗ tròn, 71,368 m^3 gỗ xẻ; tạm giữ gỗ gốc rễ Giáng Hương 946 kg; Xe Mô tô 86 chiếc; 17 máy cưa xăng. Trong đó 04 vụ đã chuyển hồ sơ Công an khởi tố vụ án

(số liệu trên là kết quả chung phối hợp giữa BCH BVR&PCCCR xã, Hạt kiểm lâm Ninh Sơn và Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ninh Sơn, toàn bộ phương tiện, tang vật vi phạm đều chuyển về Hạt Kiểm lâm Ninh Sơn xử lý).

+ Phá rừng trái pháp luật 70 vụ; tổng diện tích bị phá hơn 17,4 ha. Đã lập biên bản xử lý, đồng thời, Ban chỉ huy xã (KLĐB xã) phối hợp với các Trạm BVR của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ninh Sơn tổ chức nhổ bỏ hoa màu trên diện tích rừng bị phá, đã lập biên bản vi phạm (có thông báo đến các hộ dân biết để chấp hành).

(Chi tiết tại phụ biểu số 03)

*** Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng:**

Đã chỉ đạo Ban chỉ huy Bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng phân công thành viên trực tại trụ sở xã, có danh sách phân công cụ thể ngày, giờ trực theo cấp dự báo cháy rừng. Chỉ đạo các Tổ đội trực tại Ban quản lý các thôn, lực lượng ứng trực bố trí theo cấp cháy rừng, từ 20-30 người luôn sẵng sàng tham gia chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra. Ngoài ra Ban chỉ huy tổ chức thường xuyên nhiều đợt tuần tra rừng nhằm ngăn chặn người và phương tiện ra vào rừng, hạn chế các vụ cháy rừng do con người gây ra.

Với sự phối kết hợp chặt chẽ giữa Ban chỉ huy bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng, chủ rừng và Hạt kiểm lâm huyện cùng với sự ủng hộ nhiệt tình của một bộ phận người dân trong xã, giai đoạn năm 2016 -2012 trên địa bàn xã xảy ra 131 điểm cháy rừng, số người tham gia chữa cháy 1294 người, chủ yếu là cháy lá khô, thảm thực bì dưới tán cây rừng với diện tích 55,05 ha nên không gây thiệt hại đến tài nguyên rừng.

(Chi tiết tại phụ biểu số 02)

*** Tình hình vi phạm, kết quả xử lý các hành vi vi phạm về lâm nghiệp:**

Công tác bảo vệ rừng có nhiều tiến bộ, tình trạng vi phạm các quy định của pháp luật về Lâm nghiệp có giảm nhưng vẫn còn xảy ra. Tình hình lấn chiếm rừng và đất rừng, cơi nới mở rộng diên tích rải rác vẫn còn xảy ra và đã được ngăn chặn, tuy nhiên việc phát hiện, xử lý các hành vi này còn chậm, chưa xử lý dứt điểm do không có các biện pháp chế tài, khi phát hiện các đối tượng lẩn tránh không hợp tác *(không ký biên bản)* gây khó khăn cho việc xử lý vi phạm. Từ năm 2016 đến nay, Ủy ban nhân dân xã chỉ phối hợp hoàn tất hồ sơ ban đầu đối với các vụ vi phạm trên địa bàn quản lý và chuyển về Hạt Kiểm lâm Ninh Sơn để xử lý theo quy định (đính kèm *phụ biểu 04)*.

2. Công tác phát triển rừng, sử dụng đất rừng:

Giai đoạn từ năm 2016 - 2021, thực hiện theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ: Ủy ban nhân dân xã đã phối hợp với đơn vị chủ rừng triển khai thực hiện chính sách giao rừng khoán quản cho 167 hộ dân trên địa bàn xã quản lý và bảo vệ với tổng diện tích là 4.973,64 ha, kinh phí nhận khoán 400.000 đ/ha/năm nhằm mục đích tăng cường hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng gắn với tạo điều kiện cho người dân được hưởng lợi từ rừng. Bên cạnh đó, từ nguồn kinh phí nhận khoán bảo vệ rừng của các hộ dân, Ủy ban nhân dân xã đã

phối hợp với chủ rừng triển khai mô hình sinh kế cho các hộ nhận khoán bằng hình thức mua bò cái sinh sản, kết quả đã cấp **355** con bò cho **275** lượt hộ.

Ngoài ra, phối hợp với với NHCSXH huyện rà soát danh sách các hộ nhận khoán bảo vệ rừng thuộc đối tượng và có nhu cầu vay vốn theo chính sách của Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ) tiến hành các thủ tục, xét duyệt cho vay 67 hộ, dư nợ 3.024 triệu đồng, với lãi suất ưu đãi (1,2%/năm).

3. Đánh giá kết quả thực hiện tỷ lệ che phủ rừng

Theo số liệu tính đến đầu kỳ năm 2022, tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn xã (giao cho Cty TNHH-MTV LN Ninh Sơn quản lý): **23,885,60ha**. Trong đó:

- Diện tích đất có rừng: **22.536,44** ha (rừng tự nhiên là **22.306,95** ha, rừng trồng là **229,49** ha)

- Đất chưa có rừng quy hoạch cho lâm nghiệp **1.349,16** ha

- Đất có cây nông nghiệp: **1,180,00 ha.**

Tỉ lệ độ che phủ rừng 88,45%.

4. Đánh giá việc thực hiện chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng, nhất là các chính sách ưu đãi đầu tư cho phát triển rừng sản xuất ở những vùng đất trống, đồi núi trọc, phục hồi rừng tự nhiên, phát triển giống cây lâm nghiệp công nghệ cao:

Việc thực hiện chính sách đầu tư bảo vệ và phát triên rừng sẽ góp phần bảo vệ tốt tài nguyên rừng hiện có, bên cạnh đó công tác phát triển rừng như trồng rừng, khoán bảo vệ rừng, ,… còn góp phần phủ xanh đất trống đồi núi trọc, tăng độ che phủ, cải thiện môi trường sinh thái, điều hòa khí hậu và giải quyết công ăn việc làm cho lao động địa phương, gắn việc bảo vệ và phát triển rừng với việc nâng cao thu nhập cho người dân đặc biệt là những hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình nghèo, cận nghèo trên địa bàn xãi. Từ đó nâng cao nhận thức, gắn quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của người dân trong công tác bảo vệ và phát triển rừng.

5. Đánh giá kết quả huy động nguồn lực giai đoạn 2016 - 2020 thực hiện bảo vệ, phát triển rừng so với chỉ tiêu Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh theo từng nguồn vốn: vốn chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững; vốn các dự án, vốn liên doanh liên kết, vốn sự nghiệp lâm nghiệp:

Giai đoạn 2016 - 2021, Ủy ban nhân dân xã được cấp trên phân bổ nguồn kinh phí phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng hàng năm, tổng nguồn kinh phí đã phân bổ 49.000.000 đồng (năm 2016: 9.000.000 đồng; năm 2017: 10.000.000 đồng; năm 2018: 7.000.000 đồng; năm 2019: 7.000.000 đồng; năm 2020: 8.000.000 đồng; năm 2021: 8.000.000 đồng).

6. Đánh giá hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước chính quyền các cấp và hoạt động của Kiểm lâm về hoạt động lâm nghiệp tại địa phương

Công tác PCCCR và TQCPR được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo ngành chuyên môn, UBND huyện và chính quyền địa phương; được tổ chức thường xuyên, có sự phối hợp chặt chẽ giữa địa phương và đơn vị chủ rừng, có sự lãnh đạo, chỉ huy và tuân thủ theo Phương án thống nhất được cấp thẩm quyền phê

duyệt, là điều kiện thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện. Hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về quản lý bảo vệ rừng ngày càng được nâng lên.

IV. Đánh giá chung

1. Thuận lợi, khó khăn

1.1. Thuận lợi:

- Công tác QLBVR được các cấp ủy, chính quyền xã và cộng đồng dân cư nhận khoán BVR trên địa bàn luôn tham gia tích cực công tác BVR và PCCCR.

- Các cơ quan chức năng như Chi cục Kiểm lâm tỉnh, Ban chỉ huy BVR &PCCCR huyện Ninh Sơn, Hạt kiểm lâm Ninh Sơn, Công ty TNHHMTVLN Ninh Sơn, luôn quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ phối hợp tích cực trong công tác BVR& PCCCR và tuần tra truy quét chống phá rừng, xử lý vi phạm.

1.2. Khó khăn:

- Xã Ma Nới có diện tích rừng rộng lớn, còn nhiều loại gỗ quý và lâm sản ngoài gỗ có giá trị kinh tế cao, do đó đã lôi kéo một số đối tượng, phần lớn là người ngoài địa phương vào khai thác trái pháp luật. Tình hình khai thác, vận chuyển, mua bán, tiêu thụ lâm sản, phá rừng trái phép trên địa bàn do Công ty lâm nghiệp Ninh Sơn quản lý trong những năm vừa qua mặc dù đã giảm nhiều nhưng vẫn chưa thực sự triệt để, chủ yếu đồng bào khai thác các gốc, cành nhánh khô gỗ giáng Hương bán cho con buôn vận chuyển lâm sản trái phép về trung tâm huyện tiêu thụ, đối tượng vi phạm sẵn sàng tấn công lực lượng chức năng khi bị phát hiện bắt giữ. Do đó, gây khó khăn cho lực lượng chức năng khi tham gia kiểm tra, truy quét.

- Địa bàn xã, hiểm trở, đi lại rất khó khăn, vì vậy khi cháy rừng xảy con người và dụng cụ chữa cháy đến khu vực cháy là rất khó khăn. Phần lớn nương rẫy của người dân xen kẽ vào gần rừng và ven rừng, một số người dân do ý thức chấp hành các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy rừng chưa cao, còn chủ quan trong việc đốt nương rẫy để canh tác dẫn đến nguy cơ cháy rừng cao. Mặt khác, cháy rừng thường xảy ra vào mùa khô nên đa số sông suối đều cạn và cháy rừng thường xảy ra ở khu vực núi cao và xa nguồn nước nên việc sử dụng nguồn nước sông suối để phục vụ cho công tác cháy rừng gặp rất nhiều khó khăn.

2. Những tồn tại, hạn chế, bất cập, vướng mắc

2.1. Công tác quản lý, bảo vệ rừng:

- Tình trạng vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn chưa được ngăn chặn có hiệu quả, số vụ vi phạm khai thác vận chuyển lâm sản còn xảy ra.

- Ý thức của người dân về công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng chưa cao.

- Người dân sống gần rừng và ven rừng thường xuyên vào rừng khai thác lâm sản để phục vụ những nhu cầu thiết yếu như làm nhà, công cụ làm việc, dụng cụ sinh hoạt, các công trình công cộng… nhưng chưa được qui hoạch hướng dẫn sử dụng một cách hợp lý từ đó dẫn đến các đối tượng lâm tặc lợi dụng bà con trong lâm phần để khai thác, vận chuyển và mua bán gỗ trái phép.

2.2. Công tác giao khoán bảo vệ rừng:

- Do đặc thù một số diện tích giao khoán có hiện trạng là rừng khộp nên việc hưởng lợi từ rừng khoán quản (đối người dân giữ rừng tại lâm phần công ty quản lý hầu như là không có. Bên cạnh đó mức chi trả công nhận khoán hiện nay (đối với hộ dân là 400.000đồng/ha/năm) còn quá thấp do đó người dân thực hiện trách nhiệm của mình cho công tác quản lý và bảo vệ diện tích rừng được giao quản lý trong thời gian qua cũng còn nhiều tồn tại hạn chế.

3. Nguyên nhân hạn chế

4.1. Nguyên nhân khách quan:

- Địa bàn xã rộng, địa hình phức tạp gây khó khăn cho công tác tuần tra, truy quét, bảo vệ rừng của các lực lượng chức năng.

- Một bộ phận người dân trên địa bàn xã Ma Nới vẫn còn tập quán canh tác du canh, nên tình trạng lấn chiếm, phá rừng làm rẫy trái pháp luật, nhất là tình hình phá rừng làm rẫy trên diện tích rừng đã tái sinh và khai thác gỗ trái pháp luật để làm nhà, khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật để bán cho một số đối tượng ngoài địa phương.

- Đa số nương rẫy của người dân nằm xen kẽ trong rừng, trong khi đó, nhận thức của một số bà con chưa cao, do đó dẫn đến tình trạng đốt nương làm rẫy cũ không đúng quy trình...là một trong những nguyên nhân gây ra cháy rừng, nhất là trong mùa khô.

- Việc làm cũng như thu nhập của những người dân sống gần rừng vẫn chưa được cải thiện, chưa có công việc nào mang lại thu nhập cao hơn nghề rừng (khai thác trái phép), do đó một số đối tượng vẫn chưa từ bỏ nghề rừng.

3.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác phối kết hợp tuần tra truy quét giữa các đơn vị chủ rừng, các đơn vị quản lý nhà nước trên địa bàn đôi khi chưa được thường xuyên.

- Phương tiện, dụng cụ chữa cháy rừng, chống phá rừng còn thiếu thốn; Thành viên BCH-BVR&PCCCR đều kiêm nhiệm do đó hoạt động của BCH chưa đáp ứng so với yêu cầu thực tế công tác.

V. Giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo

- Cần tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền trong việc thực hiện công tác tuyên truyền gắn liền với chiến lược phát triển Kinh tế - Xã hội ở địa phương để từng bước cải thiện đời sống cho người dân, từ đó hạn chế các hoạt động khai thác rừng trái phép.

- Tiếp tục xây dựng chương trình, kế hoạch bảo vệ rừng, phòng chống các hành vi vi phạm Pháp luật về Bảo vệ và Phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng trên phạm vi toàn xã và triển khai thực hiện có kết quả. Nâng cao trách nhiệm Quản lý nhà nước về rừng của chính quyền và các bộ phận chức năng: Ban chỉ huy Bảo vệ rừng và Phòng cháy chữa cháy rừng xã tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch Bảo vệ rừng. Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt phương án bảo vệ và phát triển rừng, đấu tranh ngăn chặn nạn phá rừng có hiệu quả. Chủ động xây dựng kế hoạch cho công tác bảo vệ rừng tại địa phương, tăng cường tổ chức tuyên truyền, vận động các đoàn thể, nhân dân tích cực tham gia bảo vệ rừng và trồng rừng. Lấy lực lượng nòng cốt Kiểm lâm địa bàn, Công an, Quân sự xã và lực lượng quản lý

bảo vệ rừng của Công ty Lâm nghiệp Ninh Sơn để tổ chức tuần tra thường xuyên các tụ điểm khai thác vận chuyển lâm sản trái pháp luật.

- Phối hợp với đơn vị chủ rừng rà soát, tổ chức điều tra, tổng hợp, kê khai chi tiết hiện trạng đất sản xuất nông nghiệp của người dân đã canh tác ổn định lâu dài xen kẽ trong quy hoạch 03 loại rừng nhằm tổ chức đo vẽ thực địa, xác định hiện trạng, lập hồ sơ quản lý, kiểm soát chặt chẽ đối với diện tích này.

- Tiếp tục duy trì thường xuyên tổ chức tuần tra, quản lý bảo vệ rừng, đặc biệt là canh phục về đêm để ngăn chặn săn bắt, vận chuyển lâm sản trái phép. Phối hợp với người dân, chính quyền địa phương tìm hiểu kỹ quy luật hoạt động của các đối tượng phá rừng và săn bắt động vật hoang dã trái phép, cùng chia sẻ thông tin để có biện pháp ngăn chặn, giáo dục, cảm hoá đối tượng.

- Thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền. Nội dung phải sát với thực tiễn cuộc sống và phải đúng đối với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Hình thức phải đa dạng, phong phú và sử dụng nhiều loại hình tuyên truyền để tránh gây nhàm chán và phù hợp với trình độ dân trí của người dân trên địa bàn xã.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 gắn với các chương trình, mục tiêu quốc gia như: xóa đói giảm nghèo, đào tạo nghề và tạo việc làm, chương trình 135,… để từng bước cải thiện đời sống cho người dân, từ đó hạn chế các hoạt động khai thác rừng trái phép

VI. Đề xuất, kiến nghị

- Kiến nghị tỉnh trong thời gian tới tiếp tục duy trì ổn định diện tích rừng giao khoán cho cộng đồng Nghị định số 75/2015/NĐ-CP, ngày 09/9/2015 của Chính phủ để tạo điều kiện cho các hộ dân vươn lên thoát nghèo.

- Đề nghị Công ty TNHHMTVLN Ninh Sơn tăng cường công tác trao đổi thông tin, phối kết hợp với BCH BVR& PCCCR xã Ma Nới trong công tác PCCCR&CPR trong thời gian tới nhiều hơn.

Trên đây là nội dung báo cáo công tác quản lý bảo vệ rừng giai đoạn 2016-2021 trên địa bàn xã Ma Nới./.

Nơi nhận:
- Đoàn Giám sát HĐND tỉnh;
- UBND huyện;
- TT ĐU, HĐND, UBMTTQVN xã;
- CT & các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KLĐB.

CHỦ TỊCH

Nghiêm Văn Vinh